

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Nhân;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Minh Quân, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Minh Quân, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-11-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quân, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 04-6-2008 (Giấy đăng ký số: 13/2008 ngày 04-6-2008). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại thôn Tiên Phong, xã Minh Quân, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Đoàn Thị Ph xác định tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K ghen tuông, chị và anh K thường

xuân xảy ra xô xát đánh nhau, anh K đánh chị phải đi cấp cứu. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Chị xác nhận anh chị cũng đã ly thân từ tháng 10-2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung K có hai con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 02/12/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Huy, để anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia Bảo, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21-11-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận lời trình bày của chị Đoàn Thị Ph về thời gian, địa điểm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 04-6-2008 (Giấy đăng ký số: 13/2008 ngày 04-6-2008). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh có xảy ra xô xát dẫn đến đánh nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Anh chị cũng đã ly thân từ tháng 10/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ph vẫn còn, chị Ph làm đơn ly hôn anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh xác nhận mâu thuẫn của anh chị không thể hàn gắn được, thực tế anh chị đã không còn chung sống cùng nhau, không liên hệ và quan tâm đến nhau, anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị Ph có 02 con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 02/12/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia Bảo, để chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Huy, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Ph có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Trung K, nơi cư trú: Thôn Tiên Phong, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh

chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị Ph và anh Nguyễn Trung K có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 04-6-2008 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo anh chị thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên có xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không cải thiện được và đã sống ly thân từ tháng 10-2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Đoàn Thị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung K. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trung K xác định tình cảm vợ chồng đã có sự mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay chị Ph làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Như vậy Hội đồng xét xử xác định tình cảm vợ chồng trong hôn nhân của chị Đoàn Thị Ph và anh Nguyễn Trung K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đoàn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Trung K theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị Đoàn Thị Ph và anh Nguyễn Trung K có hai con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 02/12/2015. Khi ly hôn, anh chị đều có nguyện vọng để chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Huy, anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia Bảo, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét thấy, nguyện vọng của các bên đương sự đều chính đáng, vì vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung:* Chị Đoàn Thị Ph và anh Nguyễn Trung K đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí:* Chị Đoàn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Đoàn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 02/12/2015 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2023/0001364 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Minh Quân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh